

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2026/HS-PT
Ngày: 29-5-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Thọ

Các Thẩm phán: Ông Võ Ngọc Giàu

Ông Nguyễn Lê Huy

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hà Vy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 75/2026/TLPT-HS ngày 26 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo **Huỳnh Tấn Đ**. Do có kháng cáo của bị cáo **Huỳnh Tấn Đ** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2026/HS-ST ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực B – Đồng Tháp.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Huỳnh Tấn Đ**, sinh ngày 10/8/1999; tại tỉnh Đồng Tháp. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp T, xã H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Số CCCD: 082099015943; Con ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Thị Hồng G; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Yến N; bị cáo có 02 con nhỏ sinh năm 2020 và 2022. Tiền sự: Không. Tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/9/2025 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Nguyễn Trà Duy L - Công ty L1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đ; (Có mặt).

Địa chỉ: 5 T, phường Đ, tỉnh Đồng Tháp.

Trong vụ án còn có bị hại không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/4/2025, tại khách sạn "", thuộc ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp, Huỳnh Tấn Đ hỏi mượn của chị Nguyễn Thị Thảo V, sinh năm 2004, nơi thường trú: Tổ D, khu phố T, phường T, tỉnh Đồng Tháp 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Plus màu xanh nhạt, dung lượng 128GB để sử dụng vài ngày do điện thoại của Đ bị hư hỏng.

Do cần tiền tiêu xài cá nhân, ngày 16/4/2025, Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt, cố ý đem điện thoại của chị V đến cửa hàng điện thoại di động "Trọng Tính" gặp anh Dương Trọng T, sinh năm 2001, nơi thường trú: ấp T, xã C, tỉnh Đồng Tháp là chủ tiệm cầm cố được 6.000.000 đồng, toàn bộ số tiền này Đ đã tiêu xài cá nhân hết. Chị V đã nhiều lần yêu cầu Đ trả lại điện thoại, Đ hứa chuộc lại điện thoại trả cho chị V nhưng không thực hiện, đến ngày 22/8/2025 chị V tố giác hành vi của Đ tại Công an xã T, tỉnh Đồng Tháp.

Tài sản, đồ vật, tài liệu bị tạm giữ:

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 15 Plus màu xanh nhạt, IMEI1: 359220906693107, IMEI2: 35922090671817, dung lượng 128GB do anh Dương Trọng T giao nộp ngày 23/8/2025; 01 (một) hoá đơn kiêm bảo hành ngày 11/4/2024, có chữ ký xác nhận giao nộp của Huỳnh Tấn Đ ngày 22/8/2025. Đây tài sản và giấy tờ của chị Nguyễn Thị Thảo V, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại cho chị V.

Tại Kết luận định giá tài sản số 1832/KL-HĐĐGTS ngày 04/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự cấp tỉnh kết luận: 01 (một) điện thoại di động Iphone 15 Plus màu xanh nhạt, IMEI1: 359220906693107, IMEI2: 35922090671817, dung lượng 128GB có giá trị tại thời điểm ngày 15/4/2025 là 19.467.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2026/HS-ST ngày 07/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực B – Đồng Tháp đã quyết định:

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 32; Điều 38; Điều 50; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Tấn Đ phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn Đ 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 19 tháng 01 năm 2026, bị cáo Huỳnh Tấn Đ có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi kháng cáo, bị cáo yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Huỳnh Tấn Đ bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Huỳnh Tấn Đ có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo; Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi kháng cáo, bị cáo yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt.

Xét thấy, bị cáo trình bày có ông nội là Hội viên hội cựu chiến binh, C là Tổ trưởng tổ tự quản được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T và huyện T tặng giấy khen, bản thân bị cáo bị bệnh, bị cáo là lao động chính nuôi 02 con nhỏ; đang là công nhân có việc làm ổn định là các tình tiết giảm nhẹ mới;

Tuy nhiên, xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đã có xem xét, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ và đã áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo;

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Đề nghị xem xét thêm các tình tiết giảm nhẹ: bị cáo trình bày có ông nội là Hội viên hội cựu chiến binh. Cha là Tổ trưởng tổ tự quản được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T và huyện T tặng giấy khen, bản thân bị cáo bị bệnh tâm thần, bị cáo là lao động chính nuôi 02 con nhỏ; đang là công nhân có việc làm ổn định, có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự và đang nuôi con nhỏ nên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để giảm hình phạt cho bị cáo.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo Huỳnh Tấn Đ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Tấn Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định:

Ngày 15/4/2025, tại khách sạn "", thuộc ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp, chị Nguyễn Thị Thảo V có cho bị cáo Đ mượn 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Plus màu xanh nhạt, dung lượng 128GB có giá trị 19.467.000 đồng. Do cần tiền tiêu xài, ngày 16/4/2025 bị cáo đã chiếm đoạt bằng hình thức cầm cố điện thoại này cho anh Dương Trọng T tại địa chỉ ấp T, xã C, tỉnh Đồng

Tháp.

Hành vi của bị cáo Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

[2] Hành vi của bị cáo Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác một cách trái pháp luật. Hành vi đó đã ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ sức khỏe để lao động chân chính tạo ra thu nhập nuôi sống bản thân. Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà không cần phải lao động vất vả nên bị cáo đã có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Khi thực hiện hành vi, bị cáo thừa biết hành vi của mình là trái pháp luật và sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Chứng tỏ hành vi của các bị cáo là cố ý và tội phạm đã hoàn thành.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đ về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo; Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi kháng cáo bị cáo yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt.

Xét thấy, bị cáo có cung cấp thêm các tình tiết: ông nội là Hội viên hội cựu chiến binh, Cha ruột là Tổ trưởng tổ tự quản được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T và huyện T tặng giấy khen, bản thân bị cáo bị bệnh, bị cáo là lao động chính nuôi 02 con nhỏ; đang là công nhân có việc làm ổn định là các tình tiết giảm nhẹ mới mà Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét.

Tuy nhiên, xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đã có cân nhắc, xem xét nhân thân, cũng như các tình tiết giảm nhẹ, đã áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đ, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Đ.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo Đ về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt là hoàn toàn phù hợp nên chấp nhận.

[5] Xét lời phát biểu của người bào chữa cho bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận. Đối với đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để giảm hình phạt cho bị cáo là chưa phù hợp nên không chấp nhận.

[6] Do kháng cáo của bị cáo Đ không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Huỳnh Tấn Đ. Giữ nguyên phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Tấn Đ.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 32; Điều 38; Điều 50; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Tấn Đ phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn Đ 09 (Chín) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Huỳnh Tấn Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND khu vực B – Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, HS (Vy).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phú Thọ